+

TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/QĐST – HNGĐ	*Th O, ngày 02 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2019/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1985
- *Bị đơn*: Anh **Lê Đăng L**, sinh năm 1981

Đều ĐKHKTT: Thôn M K, xã PH Trung, huyện Th O, Tp Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Th O, Hà Nội II.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Trung H**, phó giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Th O, Hà Nội II.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điều 54,55, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1985
Và anh **Lê Đăng L**, sinh năm1981

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 03 con chung là: *Cháu Lê Ng A*, sinh ngày 23/4/2005; cháu Lê Bảo Y, sinh ngày 15/11/2009; cháu Lê Nhật An, sinh ngày 04/6/2013; Ghi nhận sự tự thỏa thuận của Chị Phạm Thị H và anh Lê Đăng L như sau:

Giao cháu Lê Ng A và cháu Lê Nhật An cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Giao cháu Lê Bảo Y cho anh Lê Đăng L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc thay đổi khác.

Chị Phạm Thị H và anh Lê Đăng L không bên nào phải trợ cấp, đóng góp phí tổn nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm hỏi, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức làm dâu*: Chị Phạm Thị H và anh Lê Đăng L tự phân chia trước khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về Công nợ:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Đăng L tự nguyện trả toàn bộ số tiền 500.000.000đồng *(năm trăm triệu*) + Lãi phát sinh cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Th O, Hà Nội II. Theo hợp đồng tín dụng số: 2204LAV ngày 08/3/2018.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Đăng L về việc chị H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã nộp số: 01635 ngày 04 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP. Hà Nội.

Anh Lê Đăng L tự nguyện chịu toàn bộ án phí 12.000.000đ *(mười hai triệu)* đồng án phí dân sự.

Trả lại: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Th O, Hà Nội II. Số tiền 12.000.000đ *(mười hai triệu)* đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 01665 ngày 23/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O, TP. Hà Nội.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm*.**

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Th O;*
- *UBND xã PH Trung;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng